

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 04- 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung

Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Tổ dân phố số 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Cổ Văn D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12/6/1993 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cổ Văn B sinh năm 1964, con bà Cổ Thị H sinh năm 1968, đều trú tại: Bản K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 02 tiền án.

Bản án số 13/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Cổ Văn D 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/11/2017 Cổ Văn D chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 21/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Cổ Văn D 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/01/2019 Cổ Văn D chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Chị Ma Thị Phương L và anh Nguyễn Văn S

Địa chỉ: Bản N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lào Cai

(Anh Nguyễn Văn S uỷ quyền cho chị Ma Thị Phương L).
Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Người làm chứng: Lại Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/01/2020, Cổ Văn D đi từ nhà tại bản K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai ra quốc lộ 279 đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết sang nhà bạn ở huyện Q, tỉnh Hà Giang chơi. Khi đến cổng chợ xã Đ, huyện B, bị cáo xuống xe đi bộ khoảng 01km thì thấy cửa hàng tạp hoá của chị Ma Thị Phương L (thuộc bản N, xã Đ) mở cửa. Bị cáo quan sát trong quán thấy trên sập có 01 túi xách màu đen có dây đeo bằng bạc và một chiếc điện thoại Samsung J4 màu đen nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người bị cáo đã đến gần sập, tay phải cầm túi sách cất vào trước bụng bên trong áo khoác đang mặc, tay trái cầm điện thoại cho vào túi quần bên trái. Sau đó bị cáo đi bộ theo quốc lộ 279 về nhà, khi đi cách nhà chị L khoảng 50m bị cáo xin đi nhờ xe máy của một người phụ nữ đến cầu C thuộc địa phận bản C1, xã X thì bị cáo xuống xe. Tại đây bị cáo lấy túi xách mở ra xem thì thấy túi xách có 3 ngăn, ngăn thứ nhất không có gì, ngăn thứ hai có các tờ tiền mệnh giá từ 1.000đ đến 500.000đ, bị cáo lấy tiền mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ và 50.000đ đếm được 4.700.000đ cất vào túi quần bên phải, còn lại bị cáo không lấy, ngăn thứ ba có nhiều thẻ cào điện thoại Viettel các loại mệnh giá bị cáo cũng không lấy. Bị cáo ném chiếc túi xuống sông Chảy rồi đi bộ về nhà. Trên đường về bị cáo tháo chiếc sim trong điện thoại trộm cắp được vớt ở đường và lắp sim của mình vào để sử dụng. Đến ngày 01/02/2020 bị cáo bán chiếc điện thoại Samsung J4 màu đen cho anh Lại Văn T (địa chỉ: thị trấn Pg, huyện B) với giá 600.000đ, toàn bộ số tiền có được do trộm cắp bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 10/KL-HĐĐG ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Bảo Yên kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J4 màu đen, màn hình bị vỡ trị giá 1.325.000đ. Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng xác định số tiền có trong túi xách của chị L là 13.000.000đ, thẻ cào điện thoại Viettel trị giá 7.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 21.325.000đ. Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSBY ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Cổ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cổ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự,

đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 21.325.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cổ Văn D khai nhận, ngày 22/01/2020 bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung J4 của chị Ma Thị Phương L trị giá 1.325.000đ, 01 chiếc túi xách bên trong có tiền và thẻ cào điện thoại. Theo lời khai của bị hại thì trong túi xách có tiền mặt là 13.000.000đ gồm có 12 tờ mệnh giá 500.000đ, 7 tờ mệnh giá 200.000đ, 20 tờ mệnh giá 100.000đ, 30 tờ mệnh giá 50.000đ và một số tờ mệnh giá từ 20.000đ trở xuống. Xét thấy lời khai của bị hại phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp của anh chị và hoàn cảnh thời gian xảy ra sự việc phạm tội nên có cơ sở khẳng định số tiền có trong túi xách là 13.000.000đ. Quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận đã lấy số tiền 4.700.000đ và trong túi vẫn còn một số tiền bị cáo không lấy hết, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo chấp nhận số tiền 13.000.000đ theo lời khai của bị hại. Đối với thẻ cào điện thoại Viettel, căn cứ vào lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở xác định trong túi xách có số thẻ cào trị giá 7.000.000đ. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là 21.325.000đ.

Trước khi phạm tội, bị cáo Cổ Văn D đã 02 lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 01 lần bị áp dụng tình tiết "tái phạm" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là "tái phạm nguy hiểm". Do đó Hội đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Cổ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Cổ Văn D là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đã sa vào nghiện hút ma túy, nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính và xử phạt tù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ma Thị Phương L và anh Nguyễn Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 21.325.000đ, xét thấy là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Liên quan đến vụ án có anh Lại Văn T (địa chỉ: thị trấn P, huyện B) là người mua lại chiếc điện thoại Samsung J4. Quá trình điều tra xác định anh T không biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có, sau khi mua chiếc điện thoại anh T đã bán lại chiếc điện thoại cho người khác không biết tên tuổi địa chỉ. Đến nay cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với anh T, xét thấy là đúng pháp luật.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng gì nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo Cổ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cổ Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cổ Văn D 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Cổ Văn D phải bồi thường cho chị Ma Thị Phương L và anh Nguyễn Văn S số tiền là 21.325.000đ (Hai mươi một triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Ma Thị Phương L và anh Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cổ Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.066.200đ (Một triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh